

UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3319 /VP-VX

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 6 năm 2024

V/v lấy ý kiến hồ sơ dự thảo  
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung  
điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị  
quyết số 188/NQ-HĐND ngày  
08/12/2021 và khoản 2 Điều 1  
Nghị quyết số 57/NQ-HĐND  
ngày 30/8/2022 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Sóc Trăng

**HỎA TỐC**

Kính gửi:

- Thành viên Ủy ban nhân dân;
- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;  
tỉnh Sóc Trăng.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, góp ý bằng văn bản gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 12/6/2024** để tổng hợp, hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ [vpub.soctrang.gov.vn](http://vpub.soctrang.gov.vn); mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng").*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Quốc Hưng**

UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1043/SLĐT BXH-QLGDNN

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 6 năm 2024

V/v hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 2919/VP-VX ngày 23/5/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ Nghị quyết về phát triển giáo dục nghề nghiệp,

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tại Công văn số 2420/STC-NS ngày 30/5/2024 và Công văn số 2473/STC-NS ngày 04/6/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, hoàn chỉnh bảng thuyết minh cơ sở khái toán kinh phí tại Báo cáo số 131/BC-SLĐT BXH ngày 31/5/2024 và Báo cáo số 133/BC-SLĐT BXH ngày 04/6/2024 về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thuyết minh khái toán kinh phí về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn đóng góp ý kiến của các sở, ngành, địa phương và các văn bản có liên quan).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo và kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLGDNN.



Lục Bích Phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: /TTr-UBND

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia việc làm;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ ..... dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, thì chỉ tiêu, kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ tham gia chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là thanh niên) giai đoạn 2021 - 2025 là **710 thanh niên/năm**, với kinh phí thực hiện là **12.694.800.000 đồng/năm** (Mười hai tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). Nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân địa phương.

Trong giai đoạn 2021 - 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hỗ trợ 1.404 thanh niên học nghề, với số tiền 22.787.000.000 đồng. Qua đó, đã đáp ứng kịp thời nhu cầu học nghề của thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an. Trong đó có khoảng 25% thanh niên học nghề phục vụ nhu cầu cá nhân và gia đình và khoảng 75% học nghề và có việc làm tại các cơ sở kinh doanh vận tải trong tỉnh và ngoài tỉnh, với mức thu nhập bình quân khoảng 7,5 triệu đồng/người/tháng.

Tuy nhiên, qua tổng hợp báo cáo kết quả đăng ký và tiếp nhận Thẻ học nghề từ thanh niên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, tính đến ngày 15/3/2024, các đơn vị đã tiếp nhận 976 Thẻ học nghề, với ngành, nghề đăng ký học là nghề lái xe ô tô hạng B2 (157 Thẻ học nghề), nghề lái xe ô tô hạng C (818 Thẻ học nghề) và nâng hạng B2 lên hạng C (01 Thẻ học nghề). Dự kiến đến cuối năm 2024, số lượng thanh niên đăng ký học nghề khoảng **1.200 thanh niên**, tăng **490 thanh niên** so với chỉ tiêu Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục 1).*

Bên cạnh đó, từ ngày 01/7/2023, mức lương cơ sở tăng từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng, tăng 310.000 đồng/tháng (do Thẻ học nghề của thanh niên được tính bằng 12 tháng mức lương cơ sở).

Vì vậy, xuất phát từ thực tế tăng số lượng thanh niên đăng ký học nghề và việc tăng mức lương cơ sở nêu trên, thì trong năm 2024 và các năm tiếp theo số lượng thanh niên đăng ký học nghề khoảng 1.200 thanh niên/năm, với số tiền dự kiến hỗ trợ là 25.920.000.000 đồng/năm (Hai mươi lăm tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng), tăng **490 thanh niên và tăng 13.225.200.000 đồng** so với chỉ tiêu và kinh phí hỗ trợ được phê duyệt tại Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Nhằm kịp thời hỗ trợ Thanh niên học nghề theo đúng nhu cầu và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho thanh niên theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên theo quy định.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014.

Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết số 57/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

### III. NỘI DUNG

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

#### “3. Chỉ tiêu

a) Giai đoạn 2021 - 2025, tuyển sinh, đào tạo cho khoảng 77.980 người, gồm: đào tạo trình độ cao đẳng 4.550 người, trung cấp là 4.350 người; trình độ sơ cấp 30.553 người (trong đó, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 là 3.800 người); đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng 38.527 người.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục 2).*

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, như sau:

#### “4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động giai đoạn 2021 - 2025 là: 280.450.400 nghìn đồng, trong đó:

- Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 102.285.840 nghìn đồng;
- Nguồn kinh phí huy động khác (xã hội hóa) là: 178.164.560 nghìn đồng.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục 3).*

Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 được lồng ghép từ nguồn kinh phí của các Chương trình, dự án, đề án khác theo quy định”.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và

Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ ..... xem xét, thông qua.

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ST;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, LĐTBXH, KHĐT, NNPTNT, NV;
- Phòng VX, TH, HC;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Diễm Ngọc**

**Phụ lục 1**

**TỔNG SỐ THANH NIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2023**

**DỰ KIẾN NHU CẦU ĐÀO TẠO VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2024-2025**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Đơn vị thực hiện	Tổng cộng giai đoạn 2021-2023		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Dự kiến giai đoạn 2024-2025		Dự kiến năm 2024		Dự kiến năm 2025	
		Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)	Số lượng (người)	Kinh phí (tr.đ)
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>1.404</b>	<b>22.787</b>	<b>105</b>	<b>1.419</b>	<b>602</b>	<b>9.736</b>	<b>697</b>	<b>11.632</b>	<b>2.400</b>	<b>51.840</b>	<b>1.200</b>	<b>25.920</b>	<b>1.200</b>	<b>25.920</b>
1	Trung tâm Đào tạo lái xe, tàu Sóc Trăng	281	4.293	35	487	112	1.661	134	2.145	500	10.800	250	5.400	250	5.400
2	Trung tâm GDNN Đào tạo lái xe ô tô Hưng Thịnh	1.123	18.494	70	932	490	8.075	563	9.487	1.900	41.040	950	20.520	950	20.520



## Phụ lục 2

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Năm thực hiện	Kế hoạch	Tổng có bằng cấp, chứng chỉ	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo thường xuyên (dưới 3 tháng)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua GDNN (%)
1	2021	13.000	13.000	910	790	5.573	5.727	61,00	28,00	56,00
2	2022	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	62,00	28,50	57,00
3	2023	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	63,00	29,00	58,00
4	2024	16.490	16.490	910	890	6.490	8.200	64,00	29,50	59,00
5	2025	16.490	16.490	910	890	6.490	8.200	65,00	30,00	60,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>77.980</b>	<b>77.980</b>	<b>4.550</b>	<b>4.350</b>	<b>30.553</b>	<b>38.527</b>	<b>65,00</b>	<b>30,00</b>	<b>60,00</b>

Ghi chú: Trong số 30.553 người được đào tạo nghề tình độ sơ cấp có 4.098 người là thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ.

**Phụ lục 3**  
**KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**  
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

*ĐVT: nghìn đồng.*

STT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Kinh phí thực hiện từng năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
	<b>Tổng cộng (1+2):</b>	<b>280.450.400</b>	<b>43.488.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>65.853.000</b>	<b>65.853.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí ngân sách tỉnh</b>	<b>102.285.840</b>	<b>7.856.240</b>	<b>16.994.800</b>	<b>16.994.800</b>	<b>30.220.000</b>	<b>30.220.000</b>
a	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và trình độ dưới 3 tháng, trong đó:	<b>100.785.840</b>	7.556.240	16.694.800	16.694.800	29.920.000	29.920.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động	<b>20.000.000</b>	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	<b>80.785.840</b>	3.556.240	12.694.800	12.694.800	25.920.000	25.920.000
b	Kinh phí thực hiện truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	<b>1.500.000</b>	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)</b>	<b>178.164.560</b>	<b>35.632.560</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11 /2014;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc giao thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ*

trường Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số...../TT-UBND ngày ...../...../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo tham tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

**3. Chi tiêu**

a) Giai đoạn 2021 - 2025, tuyển sinh, đào tạo cho khoảng 77.980 người, gồm: đào tạo trình độ cao đẳng 4.550 người, trung cấp là 4.350 người; trình độ sơ cấp 30.553 người (trong đó, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại

Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 là 3.800 người); đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng 38.527 người.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 1).

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, như sau:

“4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động giai đoạn 2021 - 2025 là: 280.450.400 nghìn đồng, trong đó:

- Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 102.285.840 nghìn đồng;
- Nguồn kinh phí huy động khác (xã hội hóa) là: 178.164.560 nghìn đồng.

(Chi tiết kèm theo phụ lục 2).

Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 được lồng ghép từ nguồn kinh phí của các Chương trình, dự án, đề án khác theo quy định”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp cần điều chỉnh Nghị quyết, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ...../...../2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT; Bộ LĐ-TB&XH;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Cẩm Đào**

## Phụ lục 1

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Năm thực hiện	Kế hoạch	Tổng có bằng cấp, chứng chỉ	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo thường xuyên (dưới 3 tháng)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua GDNN (%)
1	2021	13.000	13.000	910	790	5.573	5.727	61,00	28,00	56,00
2	2022	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	62,00	28,50	57,00
3	2023	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	63,00	29,00	58,00
4	2024	16.490	16.490	910	890	6.490	8.200	64,00	29,50	59,00
5	2025	16.490	16.490	910	890	6.490	8.200	65,00	30,00	60,00
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>77.980</b>	<b>77.980</b>	<b>4.550</b>	<b>4.350</b>	<b>30.553</b>	<b>38.527</b>	<b>65,00</b>	<b>30,00</b>	<b>60,00</b>

Ghi chú: trong số 30.553 người được đào tạo nghề tình độ sơ cấp có 4.098 người là thanh niên theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP.

## Phụ lục 2

**KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**(Kèm theo Nghị quyết số:            /NQ-HĐND ngày            tháng            năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: nghìn đồng.

STT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Kinh phí thực hiện từng năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
<b>1</b>	<b>Kinh phí ngân sách tỉnh</b>	<b>102.285.840</b>	<b>7.856.240</b>	<b>16.994.800</b>	<b>16.994.800</b>	<b>30.220.000</b>	<b>30.220.000</b>
a	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và trình độ dưới 3 tháng, trong đó:	100.785.840	7.556.240	16.694.800	16.694.800	29.920.000	29.920.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động	20.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	80.785.840	3.556.240	12.694.800	12.694.800	25.920.000	25.920.000
b	Kinh phí thực hiện truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1.500.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)</b>	<b>178.164.560</b>	<b>35.632.560</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>
<b>Tổng cộng (1+2):</b>		<b>280.450.400</b>	<b>43.488.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>65.853.000</b>	<b>65.853.000</b>

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Số: 133/BC-SLĐTBXH

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH**  
**về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho**  
**thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với**  
**Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND**  
**giao trong 02 năm 2024 và năm 2025**

Thực hiện Công văn số 2420/STC-NS ngày 30/5/2024 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết 57/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo giải trình việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua Thẻ đào tạo nghề, cụ thể như sau:

**I. Cơ sở pháp lý và thực tiễn xác định chỉ tiêu, khái toán kinh phí hỗ trợ**

**1. Căn cứ xác định chỉ tiêu**

Qua tổng hợp báo cáo số liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh trong năm 2024 số lượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ là **1.282 thanh niên**, năm 2025 là **1.384 thanh niên**; đồng thời, căn cứ kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên trong giai đoạn 2021 - 2023. Dự kiến trong giai đoạn 2024 - 2025, có khoảng **1.200 thanh niên/năm** đăng ký học nghề trình độ sơ cấp, **tăng 490 chỉ tiêu** so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**2. Căn cứ khái toán kinh phí**

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, thì giá trị Thẻ đào tạo nghề tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.

Từ ngày 01/7/2023, áp dụng mức lương cơ sở mới là 1.800.000 đồng/tháng, tăng 310.000 đồng so với mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023 là 1.490.000 đồng.

**II. Khái toán kinh phí hỗ trợ đào tạo qua Thẻ đào tạo nghề**

**1. Năm 2024:**

**a) Khái toán kinh phí theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND**

- Chỉ tiêu: 710 Thanh niên.

- Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng x 12 tháng = 17.880.000 đồng.

- Khái toán kinh phí: 710 thanh niên x 17.880.000 đồng = **12.694.800.000 đồng**.



**b) Khái toán kinh phí đề nghị điều chỉnh, bổ sung:**

**\* Do tăng mức lương cơ sở (từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng).**

- Khái toán đối với 710 thanh niên theo mức lương cơ sở mới 1.800.000 đồng/tháng: 710 thanh niên x 1.800.000 đồng x 12 tháng = **15.336.000.000 đồng.**

**\* Tăng 2.641.200.000 đồng (710 thanh niên x 310.000 đồng x 12 tháng) so với mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023.**

**\* Do tăng chỉ tiêu đào tạo theo thực tế**

Khái toán đối với 490 thanh niên tăng thêm (từ 710 thanh niên lên 1.200 thanh niên): 490 thanh niên x 1.800.000 đồng x 12 tháng = **10.584.000.000 đồng.**

**c) Khái toán kinh phí hỗ trợ đề nghị bổ sung là: 13.225.200.000 đồng, nâng tổng khái toán kinh phí hỗ trợ đối với 1.200 thanh niên là 25.920.000.000 đồng/năm.**

**2. Năm 2025:**

**a) Khái toán kinh phí theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND**

- Chỉ tiêu: 710 Thanh niên.

- Khái toán kinh phí: 710 thanh niên x 17.880.000 đồng = **12.694.800.000 đồng.**

**b) Khái toán kinh phí hỗ trợ theo thực tế**

- Khái toán đối với 710 chỉ tiêu theo mức lương cơ sở mới 1.800.000 đồng/tháng: 710 thanh niên x 1.800.000 đồng x 12 tháng = **15.336.000.000 đồng.**

**\* Tăng 2.641.200.000 đồng (710 thanh niên x 310.000 đồng x 12 tháng) so với mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023.**

- Khái toán đối với 490 thanh niên tăng thêm (từ 710 thanh niên lên 1.200 thanh niên): 490 thanh niên x 1.800.000 đồng x 12 tháng = **10.584.000.000 đồng.**

**c) Khái toán kinh phí hỗ trợ đề nghị bổ sung là: 13.225.200.000 đồng, nâng tổng khái toán kinh phí hỗ trợ đối với 1.200 chỉ tiêu là 25.920.000.000 đồng/năm.**

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 131/BC-SLĐTBXH ngày 31/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo giải trình về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND giao trong 02 năm 2024 và năm 2025, gửi Sở Tài chính thẩm định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLGDNN.



**Lục Bích Phúc**

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Số: 131 /BC-SLĐTBXH

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH**  
**về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho**  
**thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với**  
**Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND**  
**giao trong 02 năm 2024 và năm 2025**

Thực hiện Công văn số 2420/STC-NS ngày 30/5/2024 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết 57/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo giải trình việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua Thẻ đào tạo nghề, cụ thể như sau:

**I. Cơ sở pháp lý và thực tiễn xác định chỉ tiêu, khái toán kinh phí hỗ trợ**

**1. Căn cứ xác định chỉ tiêu**

Qua tổng hợp báo cáo số liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh trong năm 2024 số lượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ là **1.282 thanh niên**, năm 2025 là **1.384 thanh niên**; đồng thời, căn cứ kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên trong giai đoạn 2021 - 2023. Dự kiến trong giai đoạn 2024 - 2025, có khoảng **1.200 thanh niên/năm** đăng ký học nghề trình độ sơ cấp, **tăng 490 chỉ tiêu** so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**2. Căn cứ khái toán kinh phí**

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, thì giá trị Thẻ đào tạo nghề tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.

Từ ngày 01/7/2023, áp dụng mức lương cơ sở mới là 1.800.000 đồng/tháng, tăng 310.000 đồng so với mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023 là 1.490.000 đồng.

**II. Khái toán kinh phí hỗ trợ đào tạo qua Thẻ đào tạo nghề**

**1. Năm 2024:**

**a) Khái toán kinh phí theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND**

- Chỉ tiêu: 710 Thanh niên.

- Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng x 12 tháng = 17.880.000 đồng.

- Khái toán kinh phí hỗ trợ: 710 thanh niên x 17.880.000 đồng = **12.694.800.000 đồng.**

**b) Khái toán kinh phí đề nghị điều chỉnh, bổ sung:**

**\* Do tăng mức lương cơ sở (từ 1.490.000đồng lên 1.800.000đồng)**

- Khái toán đối với 710 thanh niên theo mức lương cơ sở mới 1.800.000 đồng/tháng:  $710 \text{ thanh niên} \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 15.360.000 \text{ đồng}$ .

**\* Tăng 2.641.200.000 đồng (710 thanh niên x 310.000 đồng x 12 tháng) so với mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023.**

**\* Do tăng chỉ tiêu đào tạo theo thực tế**

Khái toán đối với 490 thanh niên tăng thêm (từ 710 thanh niên lên 1.200 thanh niên):  $1.200 \text{ thanh niên} \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 10.584.000.000 \text{ đồng}$ .

**c. Khái toán kinh phí hỗ trợ đề nghị bổ sung là: 13.225.200.000 đồng, nâng tổng khái toán kinh phí hỗ trợ đối với 1.200 thanh niên là 25.920.000.000 đồng/năm.**

**2. Năm 2025:**

**a) Khái toán kinh phí theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND**

- Chỉ tiêu: 710 Thanh niên.

- Khái toán kinh phí hỗ trợ:  $710 \text{ thanh niên} \times 17.880.000 \text{ đồng} = 12.694.800.000 \text{ đồng}$ .

**b) Khái toán kinh phí hỗ trợ theo thực tế**

- Khái toán đối với 710 chỉ tiêu theo mức lương cơ sở mới 1.800.000 đồng/tháng:  $710 \text{ thanh niên} \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 15.360.000 \text{ đồng}$ .

**\* Tăng 2.641.200.000 đồng (710 thanh niên x 310.000 đồng x 12 tháng) so với mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023.**

- Khái toán đối với 490 thanh niên tăng thêm (từ 710 thanh niên lên 1.200 thanh niên):  $1.200 \text{ thanh niên} \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 10.584.000.000 \text{ đồng}$ .

**c) Khái toán kinh phí hỗ trợ đề nghị bổ sung là: 13.225.200.000 đồng, nâng tổng khái toán kinh phí hỗ trợ đối với 1.200 chỉ tiêu là 25.920.000.000 đồng/năm.**

Trên đây là báo cáo giải trình về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND giao trong 02 năm 2024 và năm 2025, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi Sở Tài chính thẩm định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLGDNN.



**Lục Bích Phúc**

UBND TỈNH SÓC TRĂNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2473 /STC-NS

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 06 năm 2024

V/v có ý kiến đối với thuyết minh cơ sở khái toán kinh phí kèm theo dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (lần 2)

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Huỳnh Thị Diễm Ngọc tại Công văn số 2919/VP-VX ngày 23/5/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý, hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ Nghị quyết về phát triển giáo dục nghề nghiệp;

Theo Công văn số 868/SLĐTBXH-QLGDNN ngày 15/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng về việc trình dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Theo Công văn số 2116/STC-NS ngày 14/5/2024 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng về việc góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Theo Báo cáo số 131/BC-SLĐTBXH ngày 31/5/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng báo cáo giải trình về việc điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an so với Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND giao trong 02 năm 2024 và năm 2025.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

- Về thuyết minh các chi phí tăng, giảm: Sở Tài chính thống nhất với thuyết minh tại Báo cáo số 131/BC-SLĐTBXH nêu trên.

- Về khái toán kinh phí đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Tại điểm b, khoản 1, Mục II và điểm b, khoản 2, Mục II, Báo cáo số 131/BC-SLĐTBXH nêu trên. Do đơn vị tính sai số lượng, sai số tiền và sai số học, Sở Tài chính đề nghị đơn vị kiểm tra và hoàn chỉnh lại khái toán kinh phí.

Sở Tài chính có ý kiến gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VP, NS.

H.Đoan



**Dương Thị Kim Thúy**

UBND TỈNH SÓC TRĂNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2420 /STC-NS

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 05 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (lần 2)

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Huỳnh Thị Diễm Ngọc tại Công văn số 2919/VP-VX ngày 23/5/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý, hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ Nghị quyết về phát triển giáo dục nghề nghiệp;

Theo Công văn số 868/SLĐTBXH-QLGDNN ngày 15/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng về việc trình dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Tiếp theo Công văn số 2116/STC-NS ngày 14/5/2024 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng về việc góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Do, đơn vị chưa kèm theo thuyết minh cơ sở khái toán kinh phí của năm 2024 và năm 2025 (bao gồm bảng thuyết minh các chi phí tăng, giảm), nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý về kinh phí, khả năng cân đối thực hiện tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 2919/VP-VX nêu trên.

Sở Tài chính có ý kiến gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VP, NS.

H.Đoan



**Dương Thị Kim Thúy**

Số: 109/BC-SLĐTBXH

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

**Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện Công văn số 2188/VP-VX ngày 23/4/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Để chuẩn bị nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Sóc Trăng gửi đến các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đóng góp ý kiến. Kết quả tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp như sau:

### 1. Tình hình gửi văn bản lấy ý kiến

Tổng số đơn vị gửi lấy ý kiến là 38 đơn vị: gồm 22 sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng, Trung tâm Đào tạo lái xe, tàu - Sóc Trăng, Trung tâm GDNN đào tạo lái xe ô tô Hưng Thịnh, Trung tâm GDNN đào tạo và Sát hạch lái xe Thăng Long và 11 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Thời gian gửi văn bản góp ý về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trước ngày 09/5/2024.

### 2. Kết quả phúc đáp văn bản



Tổng số cơ quan, đơn vị và địa phương gửi văn bản phúc đáp: có 38/38 đơn vị có ý kiến đóng góp ý kiến bằng văn bản (đạt tỷ lệ 100%), gồm:

- Cấp tỉnh: có 27/27 đơn vị gửi văn bản góp ý, đạt tỷ lệ 100.
- Cấp huyện: có 11/11 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản góp ý, đạt tỷ lệ 100%.

### 3. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình

- Qua tổng hợp, có 03 ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Sóc Trăng; còn lại 35 ý kiến đều thống nhất với dự thảo.

- Về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương xem tại Phụ lục tổng hợp kèm theo.

*(Đính kèm Phụ lục tổng hợp).*

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Sóc Trăng, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

*(Đính kèm dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Sóc Trăng và văn bản góp ý của các sở, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố)./.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- GD Sở;
- Lưu: VT, QLGDNN.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lục Bích Phúc**



**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP VIỆC GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 188/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2021 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57/NQ-HĐND NGÀY 30/8/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TỈNH NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Báo cáo số: 109 /BC-SLĐTBXH ngày 15/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Đơn vị có văn bản thống nhất	Đơn vị chưa có văn bản góp ý	Đơn vị có ý kiến đóng góp	Tiếp thu, giải trình
1	Sở Tài chính	14/5/2024		Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a, khoản 1, Phụ lục 3 kèm theo dự thảo Tờ trình và tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a, khoản 1, Phụ lục 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết; Theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nêu khái toán kinh phí năm 2024, với số tiền là 25.920.000.000 đồng (tăng so với năm 2023, với số tiền là 13.225.200.000 đồng); năm 2025, với số tiền là 25.920.000.000 đồng. Tuy nhiên, đơn vị chưa kèm theo thuyết minh cơ sở khái toán kinh phí của năm 2024 và năm 2025 (bao gồm bảng thuyết minh các chi phí tăng, giảm), nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý về kinh phí thực hiện tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.	Tiếp thu ý kiến đóng góp và giải trình như sau: Phân khái toán kinh phí tăng do mức lương cơ sở tăng và số lượng thanh niên đăng ký học nghề qua Thẻ tăng đã nêu tại Phần I. của dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh

2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	08/5/2024	<p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh tại Căn cứ pháp lý và những lần viện dẫn lần sau đối với căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau: “Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.”</p> <p>- Tại khoản 2, Mục III về Nội dung của dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh (trang 4), đề nghị điều chỉnh đối với nội dung “- Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 102.785.840 nghìn đồng” thành “- Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 102.285.840 nghìn đồng” để thống nhất số liệu với Phụ lục 3 (trang 8) và dự thảo Nghị quyết.</p>	Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và Nghị quyết
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
4	Sở Tư pháp	08/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
5	Sở Nội vụ	13/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	08/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
7	Sở Y tế	13/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
8	Sở Giao thông vận tải	04/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
9	Sở Công Thương	05/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	09/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	03/5/2024	Thống nhất, không có ý kiến khác	

12	Sở Thông tin và Truyền thông	08/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	13/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
14	Sở Xây dựng	08/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
15	Thanh tra tỉnh	03/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
16	Ban Dân tộc tỉnh	04/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
17	Công an tỉnh	09/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
18	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	06/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
19	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	09/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
20	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	04/5/2024		Đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra rà soát chỉnh lại cho đúng năm ban hành 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh là năm 2021	Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và Nghị quyết
21	Tinh đoàn Sóc Trăng	03/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
22	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	10/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
23	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	13/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
24	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	13/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
25	Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng	03/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
26	Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu	07/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
27	Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung	07/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
28	Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề	10/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
29	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên	06/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
30	Ủy ban nhân dân huyện Long Phú	14/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
31	Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm	09/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
32	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	09/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
33	Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị	09/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
34	Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách	07/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	

35	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú	07/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
36	Trung tâm Đào tạo lái xe, tàu - Sóc Trăng	06/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
37	Trung tâm GDNN đào tạo lái xe ô tô Hưng Thịnh	08/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	
38	Trung tâm GDNN Đào tạo và Sát hạch lái xe Thăng Long	08/5/2024		Thông nhất, không có ý kiến khác	

UBND TỈNH SÓC TRĂNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2116 /STC-NS

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 05 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Huỳnh Thị Diễm Ngọc tại Công văn số 2186/VP-VX ngày 23/4/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Theo Công văn số 735/SLĐTBXH-QLGDNN ngày 26/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a, khoản 1, Phụ lục 3 kèm theo dự thảo Tờ trình và tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm a, khoản 1, Phụ lục 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết; Theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nêu khái toán kinh phí năm 2024, với số tiền là 25.920.000.000 đồng (tăng so với năm 2023,

với số tiền là 13.225.200.000 đồng); năm 2025, với số tiền là 25.920.000.000 đồng. Tuy nhiên, đơn vị chưa kèm theo thuyết minh cơ sở khái toán kinh phí của năm 2024 và năm 2025 (bao gồm bảng thuyết minh các chi phí tăng, giảm), nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý về kinh phí thực hiện tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sở Tài chính có ý kiến gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo yêu cầu.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, NS.

H.Đoan



**Dương Thị Kim Thúy**

UBND TỈNH SÓC TRĂNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1738 /STC-NS

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 04 năm 2024

V/v thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Theo Công văn số 504/SLĐT BXH-QLGDNN ngày 25/3/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng về việc xin chủ trương xây dựng Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung thêm chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ;

Theo Công văn số 1964/VP-VX ngày 10/4/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Sở Tài chính thống nhất với đề xuất của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND nêu trên.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở LĐ-TB và XH;
- Lưu: VP, NS.

H.Đoan



GIÁM ĐỐC

Dương Thị Kim Thủy



UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1235/SKHĐT-TH

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 5 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

Phúc đáp Công văn số 735/SLĐT BXH-QLGDNN ngày 26/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng,

Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

- Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh tại Căn cứ pháp lý và những lần viện dẫn lần sau đối với căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau: "Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng."

- Tại khoản 2, Mục III về Nội dung của dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh (trang 4), đề nghị điều chỉnh đối với nội dung "Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 102.785.840 nghìn đồng" thành "Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 102.285.840 nghìn đồng" để thống nhất số liệu với Phụ lục 3 (trang 8) và dự thảo Nghị quyết.

Kính gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Huệ

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH SÓC TRĂNG  
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 3084 /MTTQ-BTT

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 5 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Sóc Trăng

**Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng**

Ngày 26/4/2024, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có nhận được Công văn số 735/SLĐT BXH-QLGDNN ngày 26/4/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh về việc góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ở 2 Nghị quyết: Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021, cơ quan soạn thảo nhiều chỗ còn ghi: Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2020. Đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra rà soát chỉnh lại cho đúng năm ban hành 2 Nghị quyết trên của HĐND tỉnh là năm 2021.

Kính báo đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, Ban DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
Tỉnh Sóc Trăng

**Lưu Văn Xem**

UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2919/VP-VX  
V/v góp ý, hoàn chỉnh dự thảo  
hồ sơ Nghị quyết về phát triển  
giáo dục nghề nghiệp

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 5 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
  - Sở Tài chính;
- tỉnh Sóc Trăng.

Qua xem xét Công văn số 868/SLĐT BXH-QLGDNN ngày 15/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng về việc trình dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đồng chí Huỳnh Thị Diễm Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Tài chính nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo hồ sơ nghị quyết kèm theo Công văn nêu trên; trong đó, có ý kiến cụ thể đối với khả năng cân đối ngân sách thực hiện sau khi nghị quyết được ban hành và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp **trước ngày 27/5/2024**.

(Kèm theo Công văn số 868/SLĐT BXH-QLGDNN ngày 15/5/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng).

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung đầy đủ dự thảo hồ sơ nghị quyết để Sở Tài chính có ý kiến; tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ nghị quyết theo đúng quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 29/5/2024**.


Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông báo đến các đơn vị được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



  
Trần Quốc Hưng

UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2186 /VP-VX

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 4 năm 2024

V/v tham mưu xây dựng Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

**HÒA TỐC** Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

Qua xem xét Công văn số 504/SLĐT BXH-QLGDNN ngày 25/3/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng về việc xin chủ trương xây dựng Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung thêm chỉ tiêu, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 1738/STC-NS ngày 22/4/2024 về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đồng chí Huỳnh Thị Diễm Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng hồ sơ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Kèm theo Công văn số 1738/STC-NS ngày 22/4/2024 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông báo đến đơn vị được biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Quốc Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 188/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Nghị quyết về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn, sức khỏe phù hợp với nghề cần học; trong đó, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động thuộc các đối tượng: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; người lao động nữ; ngư dân; người thi hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện ma túy; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ); cán bộ, công chức cấp xã và lao động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Chi tiêu

a) Giai đoạn 2021 - 2025: Tuyển sinh, đào tạo cho khoảng 77.000 người, gồm: Đào tạo trình độ cao đẳng 4.550 người, trung cấp là 4.350 người; trình độ sơ cấp 29.573 người; đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng 38.527 người.

b) Đến năm 2025:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 30%.

- Đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước được xác định rõ địa chỉ, vị trí nghề nghiệp cần đào tạo, sau đào tạo 100% có việc làm; 25% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp lợi thế của tỉnh.

+ Phân đầu đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho 75% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch.

+ Đầu tư phát triển các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực Asean. Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng hướng đến đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao vào cuối năm 2025.

*(Kèm theo phụ lục 1).*

#### 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 304.000.000 nghìn đồng (Ba trăm lẻ bốn tỷ đồng); trong đó:

- Dự kiến ngân sách Trung ương là: 100.779.200 nghìn đồng.

- Kinh phí thuộc Ngân sách tỉnh là: 25.056.240 nghìn đồng.

- Nguồn kinh phí huy động khác (xã hội hóa) là: 178.164.560 nghìn đồng.

*(Kèm theo phụ lục 2).*

Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 được lồng ghép từ nguồn kinh phí của các Chương trình, dự án, đề án khác.

#### **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, căn cứ các nguồn kinh phí thực tế được Trung ương phân bổ thực hiện các chương trình, đề án, dự án có liên quan quyết định phân khai kinh phí, giao chỉ tiêu cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế thì Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT; Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Cẩm Đào**





**Phụ lục 1**  
**Chỉ tiêu phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Năm thực hiện	Kế hoạch	Tổng số có văn bằng, chứng chỉ	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo thường xuyên (dưới 3 tháng)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (%)	Tỷ lệ lao động qua giáo dục nghề nghiệp (%)
1	2021	13.000	13.000	910	790	5.573	5.727	61,00	28,00	56,00
2	2022	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	62,00	28,50	57,00
3	2023	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	63,00	29,00	58,00
4	2024	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	64,00	29,50	59,00
5	2025	16.000	16.000	910	890	6.000	8.200	65,00	30,00	60,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>77.000</b>	<b>77.000</b>	<b>4.550</b>	<b>4.350</b>	<b>29.573</b>	<b>38.527</b>	-	-	-

\* Ghi chú: trong số 29.573 người được đào tạo nghề trình độ sơ cấp có 3.118 người là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ.



**Phụ lục 2**  
**Kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Nghìn đồng.

STT	Nội dung	Tổng kinh phí	Kinh phí thực hiện từng năm				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>1</b>	<b>Dự kiến kinh phí ngân sách trung ương</b>	<b>100.779.200</b>	<b>10.000.000</b>	<b>22.694.800</b>	<b>22.694.800</b>	<b>22.694.800</b>	<b>22.694.800</b>
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	50.779.200		12.694.800	12.694.800	12.694.800	12.694.800
<b>2</b>	<b>Kinh phí ngân sách tỉnh</b>	<b>25.056.240</b>	<b>7.856.240</b>	<b>4.300.000</b>	<b>4.300.000</b>	<b>4.300.000</b>	<b>4.300.000</b>
a	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và trình độ dưới 3 tháng, trong đó:	23.556.240	7.556.240	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động	20.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị	3.556.240	3.556.240				

	định số 61/2015/NĐ-CP						
b	Kinh phí thực hiện truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1.500.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
3	<b>Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)</b>	<b>178.164.560</b>	<b>35.632.560</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>
<b>Tổng cộng (1+2+3)</b>		<b>304.000.000</b>	<b>53.488.800</b>	<b>62.627.800</b>	<b>62.627.800</b>	<b>62.627.800</b>	<b>62.627.800</b>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND  
ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng  
và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm  
2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ  
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính  
phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của  
Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch  
vụ sát hạch lái xe;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01  
tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào  
tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục  
nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào  
tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách  
trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương  
trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực  
hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, như sau:

“6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động năm 2022 là 52.627.800.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng) và được đảm bảo từ các nguồn kinh phí sau:

- Kinh phí thuộc ngân sách tỉnh: 16.994.800.000 đồng.

- Nguồn kinh phí huy động khác (xã hội hóa): 35.633.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2022 được lồng ghép từ nguồn kinh phí của các chương trình, dự án, đề án khác”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, như sau:

**“4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động giai đoạn 2021 - 2025 là 254.000.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn tỷ đồng*) và được đảm bảo từ các nguồn kinh phí sau:

- Kinh phí thuộc ngân sách tỉnh: 75.835.440.000 đồng.
- Nguồn kinh phí huy động khác (xã hội hóa): 178.164.560.000 đồng.

(*Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 được lồng ghép từ nguồn kinh phí của các chương trình, dự án, đề án khác”.

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Cẩm Đào**



**Phụ lục 1**

**KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022**

(Báo bảng kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(ĐVT: Nghìn đồng)

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>52.627.800</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí ngân sách tỉnh</b>	<b>16.994.800</b>
a	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và trình độ dưới 03 tháng	4.000.000
b	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ	12.694.800
c	Kinh phí thực hiện truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	300.000
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)</b>	<b>35.633.000</b>



**Phụ lục 2**

**KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(ĐVT: Nghìn đồng)

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021 - 2025					
		Tổng kinh phí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>254.000.000</b>	<b>43.488.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>52.627.800</b>	<b>52.627.800</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí ngân sách tỉnh</b>	<b>75.835.440</b>	<b>7.856.240</b>	<b>16.994.800</b>	<b>16.994.800</b>	<b>16.994.800</b>	<b>16.994.800</b>
a	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và trình độ dưới 03 tháng, trong đó:	74.335.440	7.556.240	16.694.800	16.694.800	16.694.800	16.694.800
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động	20.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ	54.335.440	3.556.240	12.694.800	12.694.800	12.694.800	12.694.800
b	Kinh phí thực hiện truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1.500.000	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)</b>	<b>178.164.560</b>	<b>35.632.560</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>	<b>35.633.000</b>





Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH  
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo  
Thời gian ký: 29/06/2022 16:12:12 +07:00

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6172/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

V/v kinh phí thực hiện chính sách  
hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên  
hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm  
2022 của tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có Văn bản số 1206/UBND-VX ngày 10/6/2022 đề nghị cấp bổ sung kinh phí để thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2022; về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện đã được quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm: "*Nguồn kinh phí để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*" và Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ: "*Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua Thẻ cho thanh niên do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, được giao hằng năm của bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*".

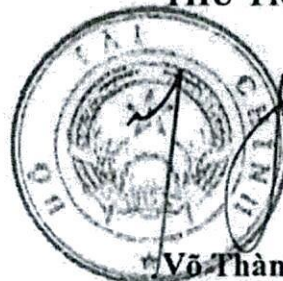
Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện (bao gồm thanh niên xuất ngũ trên địa bàn cả nước) đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng trên địa bàn Tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH nêu trên.

Bộ Tài chính xin thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng biết và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ LD-TB&XH;
- Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng;
- Vụ HCSN, Vụ I;
- Lưu: VT, NSNN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Võ Thành Hưng**